

Số 3868 /TĐC-ĐL

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM
PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG**

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Tên tổ chức: Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.35540463

Email: vdtthudcn@most.gov.vn

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

Địa điểm hoạt động: Tại Phòng xử lý tín hiệu của Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Điện thoại: 024.39334162, Email: dichvu.imet@gmail.com.

2. Số đăng ký: ĐK 437.

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp: Lần 2./. *g*

Nơi nhận:

- Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, DL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hà Minh Hiệp

Phụ lục
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH,
HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN
TỬ VÀ TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 3868/TĐC-ĐL ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên phương tiện đo, chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Tên dịch vụ	Ghi chú
1	Máy đo vạn năng	điện áp một chiều: (0 ÷ 1 000) V	đến 1×10^{-5}	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Điều chỉnh
		điện áp xoay chiều: (0 ÷ 1 000) V; tần số đến 1 MHz	đến 0,01 %		
		dòng điện một chiều: (0 ÷ 20) A	đến 0,01 %		
		dòng điện xoay chiều: (0 ÷ 20) A; tần số đến 30 kHz	đến 0,03 %		
		điện trở: (0 ÷ 1 100) MΩ	đến 2×10^{-5}		
		điện dung: 220 pF ÷ 110 mF	đến 0,9 %		
2	Thiết bị đo điện áp hiện số	điện áp một chiều: (0 ÷ 1 000) V	đến 0,01 %	Hiệu chuẩn	
		điện áp xoay chiều: (0 ÷ 1 000) V; 10 Hz ÷ 1 kHz	đến 0,1 %		
3	Thiết bị đo dòng hiện số	dòng điện một chiều: (0 ÷ 20) A	đến 0,05 %	Hiệu chuẩn	
		dòng điện xoay chiều: (0 ÷ 20) A; 10 Hz ÷ 1 kHz	đến 0,5 %		

TT	Tên phương tiện đo, chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Tên dịch vụ	Ghi chú
4	Thiết bị đo điện trở hiện số	$(0 \div 1\,100) \text{ M}\Omega$	đến 0,01 %	Hiệu chuẩn	
5	Thiết bị đo dòng điện	dòng điện một chiều: $(0 \div 20) \text{ A}$ trực tiếp; $(0 \div 1\,000) \text{ A}$ qua kìm	đến 0,01 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		dòng điện xoay chiều: $(0 \div 20) \text{ A}$ trực tiếp; $(0 \div 1\,000) \text{ A}$ qua kìm, tần số đến 1 kHz	đến 0,03 %		
6	Thiết bị đo điện trở	$(0 \div 1\,100) \text{ M}\Omega$	đến 0,005 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		$(0 \div 1111,1111) \text{ G}\Omega$	đến 0,06 %		
7	Thiết bị đo điện áp	điện áp một chiều: $(0 \div 1\,000) \text{ V}$	đến $1,5 \times 10^{-5}$	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		điện áp xoay chiều: $(0 \div 1\,000) \text{ V}$; tần số: đến 500 kHz	đến 0,015 %		
8	Điện trở và thiết bị tạo điện trở	$(0 \div 1) \text{ G}\Omega$	đến 5×10^{-5}	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
9	Thiết bị đo từ trường	$(0 \div 3,5) \text{ T}$ [$(0 \div 35) \text{ kGs}$]	đến 0,5 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
10	Thiết bị tạo từ trường	$(0 \div 3,5) \text{ T}$ [$(0 \div 35) \text{ kGs}$]	đến 0,5 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung

TT	Tên phương tiện đo, chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Tên dịch vụ	Ghi chú
11	Thiết bị đo LCR	$(0 \div 10) \text{ mH}$	đến 0,3 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		$(0 \div 11,111) \text{ H}$	đến 1,6 %		
		$(0 \div 11,11111) \mu\text{F}$	đến 0,1 %		
		$1 \Omega \div 10 \text{ k}\Omega$	đến 0,01 %		
12	Thiết bị đo công suất (1 pha và 3 pha)	công suất: $(0 \div 1\,000) \text{ kVA}$	đến 0,15 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		tần số: $(0 \div 1) \text{ kHz}$			
		góc pha: $(0 \div 360)^\circ$			
13	Thiết bị đo nguồn điện áp, dòng điện	điện áp một chiều: $(0 \div 1\,000) \text{ V}$	đến 5×10^{-5}	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		dòng điện một chiều: $(0 \div 30) \text{ A}$	đến 0,05 %		
		điện áp xoay chiều: 100 nV ÷ 750 V; tần số: đến 1 MHz	đến 0,1 %		
		dòng điện xoay chiều: $(0 \div 300) \text{ A}$	đến 0,1 %		
14	Thiết bị đo cao áp	điện áp một chiều: đến 100 kV	đến 0,1 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		điện áp xoay chiều: đến 75 kV	đến 0,5 %		

TT	Tên phương tiện đo, chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Tên dịch vụ	Ghi chú
15	Thiết bị tạo cao áp	điện áp một chiều: đến 100 kV	đến 0,1 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		điện áp xoay chiều: đến 75 kV	đến 0,5 %		
16	Thiết bị đo tần số điện từ, thiết bị đếm xung	(0 ÷ 500) MHz	đến 1×10^{-6}	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
17	Thiết bị đo khoảng thời gian	(0 ÷ 999 999) s	đến 1×10^{-6}	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
18	Thiết bị đo định vị bằng vệ tinh	kinh độ, vĩ độ, độ cao	đến 2 m	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
19	Thiết bị đo tốc độ vòng quay	(0 ÷ 99 999) rpm	đến 0,05 %	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
20	Thiết bị tạo tốc độ vòng quay, tốc độ bằng tải, tốc độ dài	tốc độ vòng quay: (0 ÷ 120 000) rpm	đến 1×10^{-6}	Hiệu chuẩn Thử nghiệm	Bổ sung
		tốc độ dài: (0 ÷ 300) km/h			

8